### Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Phương Ly

### Gmail: lyngoc255@gmail.com

### Trường THCS Dân tộc Nội Trú – Chư Păh – Gia Lai

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | ***2,5*** | ***0,5*** | ***1,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**- Nhận biết đề tài của truyện cười. (C1) - Nhận biết cốt truyện trong truyện cười. (C8)- Nhận biết nhân vật trong truyện cười. (C2)- Nhận biết các chi tiết tiêu biểu trong truyện cười. (C3)- Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện. (C4)**Thông hiểu:**- Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản. (C5)- Phân tích được tác dụng của các chi tiết, tình huống gây cười. (C6)- Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ. (C7)**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản. (C9)- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. (C10) | 5TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:**Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5TN** | **3TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ, các cấp độ được thể hiện trong phần hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**(Đề gồm có 03 trang) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024****Môn:** Ngữ văn 8**Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên học sinh:…………………………………… |  | Mã đề: NV8-01 |
| Lớp:………………………………………………….… |  |  |
| Điểm | Nhận xét của thầy (cô) giáo |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):** Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**CƯỠI NGỖNG MÀ VỀ**

Nhà nọ giàu nhưng tính lại kiệt. Gà vịt đầy vườn mà khách đến chơi vẫn cứ cơm rau luộc với mấy quả cà. Đã thế lại còn chép miệng phàn nàn với khách:

- Chẳng mấy khi bác đến chơi mà trong nhà lại không đào đâu ra một thức gì để thết bác cho tử tế, tôi lấy làm áy náy quá.

Khách ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:

- Âu là tôi có con ngựa đấy, bác cứ bắt mà làm thịt, anh em ta cùng đánh chéncho vui.

Chủ hỏi:

- Thế nhưng đường xa bác về bằng cách gì cho tiện?

Khách vui vẻ chỉ vào đàn ngỗng mà đáp:

- Có khó gì việc ấy. Có đàn ngỗng của bác kia, cứ xem con nào lớn, bác cho tôimượn một con, tôi sẽ cưỡi ngỗng mà về.

 (*Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam*, Nguyễn Cừ - Phan Trọng Thưởng biên soạn, sưu tầm, chọn tuyển, NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr. 56 – 57)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1 (0,5 điểm)**.Đề tài của truyện là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thói tham ăn, lười biếng | C. Thói keo kiệt, hà tiện |
| B. Thói huênh hoang, khoác loác | D. Thói gian xảo, dối trá |

**Câu 2 (0,5 điểm).** Truyện có bao nhiêu nhân vật?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Một | B. Hai | C. Ba | D. Bốn |

**Câu 3 (0,5 điểm)**. Chi tiết nào trong truyện cho biết gia cảnh của nhà chủ khá sung túc?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vịt ngỗng đầy vườn | C. Gà vịt đầy vườn |
| B. Gà ngỗng đầy vườn | D. Vịt ngan đầy vườn |

**Câu 4 (0,5 điểm)**. Đâu không phải là yếu tố gây cười xuất hiện trong truyện?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nhân vật | B. Nhan đề | C. Lời nói | D. Tình cảm |

**Câu 5 (0,5 điểm).** Tác giả dân gian thể hiện thái độ, tình cảm với đối tượng trào phúng trong truyện bằng cách nào?

|  |
| --- |
| A. Dùng tiếng cười để phê phán, chế giễu thói hư tật xấu của con người trong xã hội |
| B. Dùng tiếng cười để ngợi ca, trân trọng thói hư tật xấu của con người trong xã hội |
| C. Dùng tiếng cười để lên án, đả kích thói hư tật xấu của con người trong xã hội |
| D. Dùng tiếng cười để tự hào, ca ngợi thói hư tật xấu của con người trong xã hội |

**Câu 6 (0,5 điểm)**. Tác dụng của chi tiết anh nhà giàu phàn nàn với khách *“*không đào đâu ra một thức gì để thết bác” trong khi nhà thì “gà vịt đầy vườn” nhằm:

|  |
| --- |
| A. Tạo sự mâu thuẫn, đối lập, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật |
| B. Tạo sự cảm thông, yêu thương bộc lộ rõ bản chất của nhân vật |
| C. Tạo sự bất ngờ, gay cấn bộc lộ rõ bản chất của nhân vật |
| D. Tạo sự hấp dẫn, kịch tính bộc lộ rõ bản chất của nhân vật |

**Câu 7 (0,5 điểm)**. Nhận xét về sắc thái nghĩa của từ “đánh chén” được dùng trong câu “Âu là tôi có con ngựa đấy, bác cứ bắt mà làm thịt, anh em ta cùng đánh chéncho vui.”

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sắc thái trang trọng | C. Sắc thái cổ kính |
| B. Sắc thái tích cực | D. Sắc thái thân mật |

**Câu 8 (0,5 điểm).** Cho các sự việc:

 (A) Chủ nhà hỏi khách về bằng cách nào.

 (B) Khách bảo lấy ngựa của khách làm thịt đánh chén.

 (C) Nhà nọ giàu nhưng tính keo kiệt. Khách đến chơi chỉ đãi những món đạm bạc, lại còn phàn nàn ra vẻ áy náy.

 (D) Khách chỉ vào đàn ngỗng và nói cưỡi ngỗng mà về.

 Hãy sắp xếp các sự việc trên theo đúng trình tự cốt truyện vào chỗ trống (....):

 ………………………......................

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Thông qua câu chuyện, tác giả muốn phê phán những kiểu người nào trong xã hội? Vì sao tác giả lại phê phán những kiểu người đó?

**Câu 10 (1,0 điểm)**. Hãy ghi lại bài học em tâm đắc nhất sau khi đọc xong văn bản.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hiện nay, vẫn còn nhiều người không chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. Hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề này.

------------------------------Hết-------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8, Mã đề 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)** |
|  | **1** | **C** | **0,5** |
| **2** | **B** | **0,5** |
| **3** | **C** | **0,5** |
| **4** | **D** | **0,5** |
| **5** | **A** | **0,5** |
| **6** | **A** | **0,5** |
| **7** | **D** | **0,5** |
| **8** | **(C) (B) (A) (D)** | **0,5** |
| **9** |  - HS nêu được: Tác giả muốn phê phán những kiểu người keo kiệt, hà tiện trong xã hội. - Vì: Đây là những kiểu người luôn luôn có suy nghĩ khá ích kỉ, chỉ thu vén cho cá nhân, đề cao lợi ích của cá nhân; xem trọng vật chất hơn cả con người, tình người…Lưu ý: *học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận khác nhau, giáo viên ghi điểm tối đa nếu học sinh trình bày được hai ý đúng, phù hợp, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo* | **0,5****0,5** |
| **10** |  HS có thể rút ra một số bài học như: - Cần linh hoạt chi tiêu một cách hợp lý, không quá phung phí không quá hà tiện. - Cần tránh lối sống keo kiệt, hà tiện để giúp cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn…*Lưu ý: học sinh có thể rút ra được nhiều bài học khác nhau, giáo viên ghi điểm tối đa nếu học sinh trình bày được hai ý đúng, phù hợp, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo.* | **0,5****0,5** |
| II | **VIẾT (4,0 ĐIỂM)** |
|  |  |  *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Gồm 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.  | **0,25** |
|  |  *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng còn nhiều người không chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  | **0,25** |
|  |  *c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn:* Vận dụng tốt các phương pháp lập luận để triển khai các nội dung của bài viết. Trình bày trôi chảy, liền mạch, trình tự hợp lí, luận điểm rõ ràng, đảm bảo tính liên kết. **\* Mở bài:** Nêu vấn đề nghị luận (một thói xấu của con người: Không đội mũ bảo hiểm).  | **0,5** |
|  |  **\* Thân bài:**  - Làm rõ vấn đề nghị luận - Trình bày ý kiến phê phán, nêu lí lẽ và bằng chứng để chứng minh sự phê phán là có cơ sở. - Nêu ý kiến không đồng tình (giả định) với ý kiến của người viết và tranh luận với ý kiến đó. | **2,0** |
|  |  **\* Kết bài**: Khẳng định ý kiến phê phán, rút ra bài học. | **0,5** |
|  |  *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt… | **0,25** |
|  |  *e. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề.  | **0,25** |

--------------------------------------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**(Đề gồm có 03 trang) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC: 2023-2024****Môn:** Ngữ văn 8**Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên học sinh:…………………………………… |  | Mã đề: NV8-02 |
| Lớp:………………………………………………….… |  |  |
| Điểm | Nhận xét của thầy (cô) giáo |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):** Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**THÀ CHẾT CÒN HƠN**

Xưa có anh keo kiệt, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của làm giàu.

 Một hôm có người bạn rủ ra tỉnh chơi. Trước anh ta còn từ chối, sau người bạn nài mãi, anh ta mới vào phòng lấy ba quan tiền giắt lưng rồi cùng đi.

 Khi ra đến tỉnh, trông thấy cái gì anh ta cũng muốn mua nhưng sợ mất tiền lại thôi. Trời nắng quá, muốn vào hàng uống nước lại sợ phải thiết bạn, không dám vào.

 Đến chiều trở về, khi qua đò đến giữa sông, anh keo kiệt khát nước quá mới cúi xuống uống nước, chẳng may ngã lộn cổ xuống sông.

 Anh bạn trên thuyền kêu:

 - Ai cứu xin thưởng năm quan!

 Anh keo kiệt ở giữa dòng sông, nghe tiếng cố ngoi lên, nói:

 - Năm quan đắt quá!

 Anh bạn chữa lại:

 - Ba quan vậy!

 Anh hà tiện lại ngoi đầu lên lần nữa:

 - Ba quan vẫn đắt, thà chết còn hơn!

 (*Văn học dân gian những tác phẩm chọn lọc*, Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2004)

**\* Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1 (0,5 điểm)**.Đề tài của truyện là:

A. Thói tham ăn, lười biếng B. Thói huênh hoang, khoác loác

C. Thói keo kiệt, hà tiện D. Thói gian xảo, dối trá

**Câu 2 (0,5 điểm).** Truyện có bao nhiêu nhân vật?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Một | B. Hai | C. Ba | D. Bốn |

**Câu 3 (0,5 điểm).** Tác giả dân gian đã giới thiệu anh keo kiệt bằng những chi tiết nào?

|  |
| --- |
| A. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của để dành |
| B. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của làm giàu |
| C. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của cho con |
| D. Ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, cứ khư khư tích của làm ăn |

**Câu 4 (0,5 điểm).** Đâu **không phải** là yếu tố gây cười xuất hiện trong truyện?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nhân vật | B. Hành động | C. Lời nói | D. Tình cảm |

**Câu 5 (0,5 điểm).** Tác giả dân gian thể hiện thái độ, tình cảm với đối tượng trào phúng trong truyện bằng cách nào?

 A. Dùng tiếng cười để phê phán, chế giễu thói hư tật xấu của con người trong xã hội

 B. Dùng tiếng cười để ngợi ca, trân trọng thói hư tật xấu của con người trong xã hội

 C. Dùng tiếng cười để lên án, đả kịch thói hư tật xấu của con người trong xã hội

 D. Dùng tiếng cười để tự hào, ca ngợi thói hư tật xấu của con người trong xã hội

**Câu 6 (0,5 điểm).** Chi tiết anh keo kiệt mặc cả trong tình huống gặp nạn có tác dụng gì?

 A. Tạo sự bất ngờ, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật

 B. Tạo sự cảm thông, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật

 C. Tạo sự yêu thương, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật

 D. Tạo sự sợ hãi, bộc lộ rõ bản chất của nhân vật

**Câu 7 (0,5 điểm).** Từ “thiết” được dùng trong câu *“Trời nắng quá, muốn vào hàng uống nước lại sợ phải thiết bạn, không dám vào.”* mang lại sắc thái ý nghĩa gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sắc thái thân mật | C. Sắc thái cổ kính |
| B. Sắc thái tích cực | D. Sắc thái trang trọng |

**Câu 8** (0,5 điểm).Cho các sự việc sau:

 (A) Xưa có anh rất keo kiệt. Một hôm bạn rủ lên tỉnh chơi, anh ta mang theo ba quan tiền.

 (B) Khi qua đò, anh cúi xuống uống nước, chẳng may lộn cổ xuống sông.

 (C) Anh keo kiệt ngoi đầu lên chê đắt và trả giá, kết cục là “thà chết còn hơn”.

 (D) Anh bạn trên thuyền kêu cứu và hứa trả năm quan.

 (E) Trên đường đi không dám mua gì, không dám vào hàng uống nước vì sợ thiết bạn.

Hãy sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự cốt truyện:

 ……………………….........................................

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Qua câu chuyện, tác giả dân gian muốn phê phán những kiểu người nào trong xã hội? Vì sao những kiểu người đó lại bị phê phán?

**Câu 10 (1,0 điểm)** Hãy ghi lại hai bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong văn bản.

**II. VIẾT (4,0 điểm):** Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện internet.

------------------------------------------Hết-------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8, Mã đề 02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)** |
|  | **1** | C | **0,5** |
|  | **2** | B | **0,5** |
|  | **3** | B | **0,5** |
|  | **4** | D | **0,5** |
|  | **5** | A | **0,5** |
|  | **6** | A | **0,5** |
|  | **7** | D | **0,5** |
|  | **8** | (A) (E) (B) (D) (C) | **0,5** |
|  | **9** |  - Thông qua câu chuyện tác giả muốn phê phán những kiểu người keo kiệt, hà tiện trong xã hội. - Bởi vì: Đây là những kiểu người luôn luôn có suy nghĩ khá ích kỉ, chỉ thu vén cho cá nhân, đề cao lợi ích của cá nhân; xem trọng vật chất hơn cả con người, tình người… Lưu ý: *học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận khác nhau, giáo viên ghi điểm tối đa nếu học sinh trình bày được hai ý đúng, phù hợp, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo* | **0,5** **0,5** |
|  | **10** |  HS có thể rút ra một số bài học như: - Cần chi tiêu một cách hợp lý, không quá phung phí không quá hà tiện; biết cách sử dụng các nguồn lực, của cải một cách hợp lý, không quá phí phạm cũng không quá thiếu hụt.  - Cần tránh lối sống keo kiệt, hà tiện để giúp cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn… *Lưu ý: học sinh có thể rút ra được nhiều bài học khác nhau, giáo viên ghi điểm tối đa nếu học sinh trình bày được hai ý đúng, phù hợp, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo.* | **1,0** |
| II |  | **VIẾT (4,0 ĐIỂM)** |
|  |  |  *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | **0,25** |
|  |  *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về hiện tượng nghiện game hiện nay. | **0,25** |
|  |  *c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn:* |  |
|  |  **\* Mở bài:** Nêu vấn đề nghị luận (một thói xấu: Nghiện game).  | **0,5** |
|  |  **\* Thân bài:**  - Làm rõ vấn đề nghị luận - Trình bày ý kiến phê phán, nêu lí lẽ và bằng chứng để chứng minh sự phê phán là có cơ sở. - Nêu ý kiến không đồng tình (giả định) với ý kiến của người viết và tranh luận với ý kiến đó. | **2,0** |
|  |  **\* Kết bài**: Khẳng định ý kiến phê phán, rút ra bài học. | **0,5** |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt… | **0,25** |
|  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề. | **0,25** |

*Chư Păh, ngày … tháng 12 năm 2023*

**DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

 *Đỗ Thị Phượng Nguyễn Thị Phương Ly*

 **DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN**

 *Nguyễn Thị Diệu Thúy*